TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 7 - 2022
V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Len;

2. Bà Nguyễn Thị Thêu.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXX-ST ngày 07 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị **Thanh Kim P** sinh năm 1982

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: 2645 N, Fo út 101, Hungary.

Bị đơn: anh **Đoàn Văn L** sinh năm 1982

Địa chỉ: thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình

(Chị P, anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Thanh Kim P trình bày về yêu cầu khởi kiện như sau:

Chị và anh Đoàn Văn L tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 21 tháng 11 năm 2007. Thời gian đầu sau khi kết hôn, chị và anh L chung sống hạnh phúc cùng gia đình anh L tại xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình. Đến tháng 11 năm 2020, hai vợ chồng chị P, anh L bàn bạc, thống nhất để chị đi xuất khẩu lao động tại Hung-ga-ri để cải thiện kinh tế nhưng sau thời gian dài xa cách, chị và anh L đã phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thiếu tin tưởng vào nhau, không thông cảm và chia sẻ với nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Đến nay chị xác định vợ chồng đã không còn tình cảm và trách nhiệm với nhau do mâu thuẫn vợ chồng kéo dài đã lâu, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L. Về con chung: chị và

anh L có 03 con chung là Đoàn Phương A sinh ngày 30/8/2008, Đoàn Việt A sinh ngày 15/12/2010 và Đoàn Minh A sinh ngày 24/10/2017. Hiện nay cả ba cháu đang sống cùng em gái chị P là chị Nguyễn Thị Vân A (sinh năm 1984, địa chỉ tại nhà máy Z, khu tập thể T1, huyện T, Thành phố Hà Nội) do chị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ly hôn, chị và anh L thống nhất để chị P trực tiếp nuôi dưỡng cả 3 con, chị P không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh L xác nhận việc xác lập quan hệ hôn nhân và tình trạng hôn nhân giữa anh và chị P như chị P đã trình bày. Từ tháng 3 năm 2021, mâu thuẫn vợ chồng đã trở lên căng thẳng nên từ đó đến nay, anh và chị P đã không còn liên lạc, quan tâm đến cuộc sống của nhau. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể cứu vãn được, anh L đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị P ly hôn. Về con chung, anh L khai, anh và chị Phương có 3 con chung như chị P khai. Hiện nay cả ba cháu đang sống cùng em gái chị P là chị Nguyễn Thị Vân A, do chị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh và chị P thống nhất để chị P trực tiếp nuôi dưỡng cả 3 con. Anh L sẽ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án phải giải quyết. Về tài sản chung: anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Cháu Đoàn Phương A và cháu Đoàn Việt A là con chung chị P và anh L trình bày: cả ba chị em cháu hiện đang sống cùng dì là chị Nguyễn Thị Vân A; Phương A và Việt A đều có nguyện vọng muốn sống cùng mẹ khi bố mẹ phải ly hôn nhưng trong thời gian mẹ các cháu ở nước ngoài thì các cháu sẽ tiếp tục sống cùng dì Vân A.

* Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý đến khi xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Thanh Kim P được ly hôn anh Đoàn Văn L.

+ Về con chung: Giao cả 3 con chung là Đoàn Phương A, Đoàn Việt A và Đoàn Minh A cho chị Thanh Kim P trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

+ Về án phí: chị P phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là chị Thanh Kim P, bị đơn là anh Đoàn Văn L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt chị P và anh L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa chị Thanh Kim P và anh Đoàn Văn L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày hôn ngày 21 tháng 11 năm 2007, được xác định là hôn nhân hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn .

Lời khai của chị P và lời khai của anh L đều thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh L đã kéo dài từ nhiều năm nay do vợ chồng thiếu niềm tin ở nhau; không cảm thông, chia sẻ với nhau và do khoảng cách địa lý giữa hai người quá xa cách nên cả hai đều không thể tìm ra được giải pháp để khắc phục mâu thuẫn mà đã cùng thống nhất với nhau cả về việc ly hôn và về việc nuôi con chung khi ly hôn. Điều đó chứng tỏ, mâu thuẫn của anh L và chị P đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh L và chị P ly hôn là phù hợp.

[2.2] Về quan hệ con chung: chị P và anh L có 03 con chung là Đoàn Phương A sinh ngày 30/8/2008, Đoàn Việt A sinh ngày 15/12/2010 và Đoàn Minh A sinh ngày 24/10/2017. Xét thực tế cả ba cháu hiện đều do em gái của chị P là chị Nguyễn Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng trong thời gian dài chị P đi làm ăn ở nước ngoài, cả ba cháu đều phát triển bình thường. Nay các cháu vẫn mong muốn được tiếp tục ở với chị Vân A; chị Vân A cũng nhất trí tiếp tục nuôi dạy các con giúp chị P và cam kết nuôi dạy các cháu một cách tốt nhất. Để đảm bảo việc ổn định đời sống và đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các con chung, cần giao con Phương A, Việt A, Minh A cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án chia tài sản nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Về án phí: chị P phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273;

Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Xử cho chị Thanh Kim P được ly hôn anh Đoàn Văn L.

[2] Giao con Đoàn Phương A sinh ngày 30/8/2008, Đoàn Việt A sinh ngày 15/12/2010 và Đoàn Minh A sinh ngày 24/10/2017 cho chị Thanh Kim P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị P, anh L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[3] Chị Thanh Kim P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị P đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0005311 ngày 22 tháng 3 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, anh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án; chị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Bình;
- UBND xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Hành chính tư pháp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Thị Lan Anh